

KHOẢNG TRỐNG PHÁP LÝ VỀ TRÁCH NHIỆM BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI DO NGUỒN NGUY HIỂM CAO ĐỘ GÂY RA TỪ THỰC TIỄN CÁC VỤ ÁN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH BẢO HIỂM

HOÀNG ANH

Giám đốc Ban Pháp chế & Kiểm tra nội bộ,
Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ VỀ QUYỀN THẾ QUYỀN KHỞI KIẾN BÊN THỨ BA CỦA DOANH NGHIỆP BẢO HIỂM

1. Quy định pháp luật kinh doanh bảo hiểm về quyền thế quyền

Điều 17. Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp bảo hiểm

“e) Yêu cầu người thứ ba bồi hoàn số tiền bảo hiểm mà doanh nghiệp bảo hiểm đã bồi thường cho người được bảo hiểm do người thứ ba gây ra đối với tài sản và trách nhiệm dân sự;”

Điều 49. Trách nhiệm chuyển quyền yêu cầu bồi hoàn

“1. Trong trường hợp người thứ ba có lỗi gây thiệt hại cho người được bảo hiểm và doanh nghiệp bảo hiểm đã trả tiền bồi thường cho người được bảo hiểm thì người được bảo hiểm phải chuyển quyền yêu cầu người thứ ba bồi hoàn khoản tiền mà mình đã nhận bồi thường cho doanh nghiệp bảo hiểm.”

2. Quy định pháp luật dân sự về bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra

Điều 623 BLDS năm 2005. Bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra (tương ứng với Điều 601 BLDS năm 2015)

“1. Nguồn nguy hiểm cao độ bao gồm phương tiện giao thông vận tải cơ giới, hệ thống tải điện, nhà máy công nghiệp đang hoạt động, vũ khí, chất nổ, chất cháy, chất độc, chất phóng xạ, thú dữ và các nguồn nguy hiểm cao độ khác do pháp luật quy định.

Chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ phải tuân thủ các quy định bảo quản, trông giữ, vận chuyển, sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ theo đúng các quy định của pháp luật.

2. Chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ phải bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra; nếu chủ sở hữu đã giao cho người khác chiếm hữu, sử dụng thì những người này phải bồi thường, trừ trường hợp có thoả thuận khác.

3. Chủ sở hữu, người được chủ sở hữu giao chiếm hữu, sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ phải bồi thường thiệt hại cả khi không có lỗi, trừ các trường hợp sau đây:

- a) Thiệt hại xảy ra hoàn toàn do lỗi cố ý của người bị thiệt hại;
- b) Thiệt hại xảy ra trong trường hợp bất khả kháng hoặc tình thế cấp thiết, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Trong trường hợp nguồn nguy hiểm cao độ bị chiếm hữu, sử dụng trái pháp luật thì người đang chiếm hữu, sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ trái pháp luật phải bồi thường thiệt hại.

Khi chủ sở hữu, người được chủ sở hữu giao chiếm hữu, sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ cũng có lỗi trong việc để nguồn nguy hiểm cao độ bị chiếm hữu, sử dụng trái pháp luật thì phải liên đới bồi thường thiệt hại.”

3. Quy định của pháp luật điện lực về quyền và nghĩa vụ của khách hàng sử dụng điện và an toàn sử dụng điện trong sinh hoạt, dịch vụ

Điều 46. Quyền và nghĩa vụ của khách hàng sử dụng điện

“2. Khách hàng sử dụng điện có các nghĩa vụ sau đây:

- a) Thanh toán tiền điện đầy đủ, đúng thời hạn và thực hiện các thoả thuận khác trong hợp đồng mua bán điện;
- b) Sử dụng điện an toàn, tiết kiệm và hiệu quả; thực hiện các quy định về quản lý nhu cầu sử dụng điện;
- c) Kịp thời cắt điện hoặc giảm mức tiêu thụ điện khi nhận được thông báo của bên bán điện trong các trường hợp quy định tại Điều 27 của Luật này;
- d) Thông báo cho bên bán điện biết trước năm ngày khi có nhu cầu tạm ngừng sử dụng điện, trước mười lăm ngày khi có nhu cầu chấm dứt hợp đồng mua bán điện;
- đ) Thông báo kịp thời cho bên bán điện khi phát hiện những hiện tượng bất thường có thể gây mất điện, mất an toàn cho người và tài sản;
- e) Tạo điều kiện để bên bán điện kiểm tra, ghi chỉ số công tơ và liên hệ với khách hàng;
- g) Bảo đảm các trang thiết bị sử dụng điện đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật và yêu cầu về an toàn điện;
- h) Bồi thường khi gây thiệt hại cho bên bán điện theo quy định của pháp luật;
- i) Chịu trách nhiệm đầu tư đường dây dẫn điện từ sau công tơ mua điện đến nơi sử dụng điện;
- k) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.”

Điều 58. An toàn trong sử dụng điện cho sinh hoạt, dịch vụ

“1. Tổng công suất sử dụng của các trang thiết bị điện dùng trong văn phòng, phục vụ sinh hoạt và dịch vụ phải phù hợp với công suất thiết kế; dây dẫn điện phải có tiết diện và độ bền cách điện phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật.

2. Không để trang thiết bị điện phát nhiệt gần đồ vật dễ cháy, nổ.
3. Các trang thiết bị điện phải được kiểm tra, bảo trì theo quy định, bảo đảm tiêu chuẩn an toàn về điện và không gây nguy hiểm cho người sử dụng.
4. Tổ chức, cá nhân sử dụng điện có trách nhiệm tổ chức kiểm tra an toàn hệ thống điện của mình, kịp thời phát hiện và ngăn ngừa nguy cơ gây sự cố, tai nạn về điện.
5. Lưới điện hạ áp chỉ được xây dựng sau khi thiết kế đã được duyệt.
6. Các nhánh đường dây dẫn điện vào nhà ở, công trình phải bảo đảm các điều kiện về an toàn điện, mỹ quan và không cản trở hoạt động của các phương tiện giao thông, cứu thương, chữa cháy.
7. Trong mạch điện ba pha bốn dây, áp-tô-mát, cầu dao, cầu chì và các thiết bị đóng cắt điện khác không được đấu vào dây trung tính.
8. Trong mạch điện một pha hai dây, cầu chì và công tắc phải đấu vào dây pha, không được đấu vào dây trung tính. Khuyến khích lắp đặt áp-tô-mát, cầu dao hai cực để đóng cắt đồng thời cả hai dây.”

4. Kết luận nguyên nhân cháy

5. Hợp đồng thuê kho

6. Hợp đồng mua bán điện/Hóa đơn trả tiền điện

II. NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN VÀ QUAN ĐIỂM CỦA BẢO VIỆT TẠI MỘT SỐ BẢN ÁN

1. Bản án số 100/2016/KDTM-ST ngày 10/11/2016 của TAND Quận 7 TP. HCM và Bản án số 204/2017/KDTM-PT ngày 02/3/2017 của TAND TP. HCM

+ Tóm tắt vụ án

- Bảo Việt ký Hợp đồng bảo hiểm cháy và các rủi ro đặc biệt với Công ty TNHH Master Chemical Việt Nam với số tiền bảo hiểm 165.500 USD cho hàng hóa của Master Chemical ký gửi tại 920A đường Quốc lộ 1A, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. HCM, thời hạn bảo hiểm từ 21/7/2012 đến 21/7/2013.

- Kho hàng tại 920A đường Quốc lộ 1A, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. HCM được ký gửi vào kho của Tiếp Vận Xanh theo Hợp đồng ký gửi hàng hóa vào kho bãi số 079/HĐ/TVX-12 ngày 17/4/2012.

- Ngày 28/11/2012 tại Kho 920A đường Quốc lộ 1A, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. HCM đã xảy ra vụ cháy hàng hóa của Master Chemical.

- Ngày 04/05/2013, Sở Cảnh sát phòng cháy chữa cháy TP. HCM đã ra Thông báo kết quả điều tra vụ cháy số 170/TB-PCCC-P11, trong đó đã kết luận nguyên nhân cháy:

“Nguyên nhân vụ cháy tại kho chứa hàng của công ty cổ phần Tiếp Vận Xanh là do điểm tiếp xúc trên dây dẫn của hệ thống đèn chiếu sáng bên phải lối đi cuối kho A không tốt gây điện trở tiếp xúc cao, đốt cháy lớp vỏ nhựa cách điện của dây dẫn và

ống nhựa bọc bên ngoài, các sản phẩm cháy rơi xuống hàng hóa bên dưới gây cháy. Do trong kho chứa nhiều hàng hóa dễ cháy như: balét gỗ, bao bì nhựa, giấy ... nên đám cháy đã phát triển nhanh gây cháy lớn và cháy lan sang kho B.”

- Ngày 23/01/2015, Bộ Công an ra Kết luận số 02/KL-BCA-V24 nội dung tố cáo đối với Cảnh sát phòng cháy chữa cháy TP. HCM, sau khi nhận được Đơn khiếu nại của ông Phạm Hùng Minh – Phó Giám đốc Công ty TNHH Hùng Phương. Bộ Công an đã ra Quyết định số 291/QĐ-BCA ngày 23/01/2015 tuyên hủy Thông báo kết quả điều tra vụ cháy số 170/TB-PCCC-P11 để điều tra lại nguyên nhân cháy.

- Ngày 01/9/2015, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. HCM đã ra văn bản số 2942/TB-PC46(Đ9) thông báo kết quả điều tra vụ cháy tại Công ty CP Tiếp Vận Xanh:

“Nguyên nhân cháy xảy ra tại kho A Công ty CP Tiếp Vận Xanh là do điện trở tiếp xúc tại vị trí đấu nối của đường dây dẫn điện tại cuối kho A tầng cao, sự phát nhiệt cao cục bộ đã đốt cháy vỏ cách điện của dây dẫn điện và gây cháy lan ra xung quanh xảy ra cháy lớn, gây thiệt hại nghiêm trọng về tài sản trong kho, nguyên nhân vụ cháy là do sự cố về điện, không có dấu hiệu tội phạm hình sự.”

+ Nhận định của Tòa án cấp phúc thẩm

Trích dẫn

“Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm nhận thấy: Theo quy định tại Điều 604 Bộ luật Dân sự năm 2005 thì căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại phải có lỗi chủ thể gây thiệt hại. Do Công ty Bảo Việt không chứng minh được những thiệt hại xảy ra như đã nêu trên có yếu tố lỗi của công ty Tiếp Vận Xanh nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn (thế quyền của Công ty Master Chemical Việt Nam) về việc đòi bị đơn Công ty Tiếp Vận Xanh phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại hoàn trả cho Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt số tiền 1.302.200.519 đồng mà Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt đã chi trả cho Công ty Master Chemical Việt Nam là không có cơ sở. Bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ pháp luật nên cấp phúc thẩm giữ y. Kháng cáo của nguyên đơn là không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.”

+ Quan điểm của Bảo Việt

- Điều 623 Bộ luật Dân sự năm 2005 quy định về nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra.

- Công ty Tiếp Vận Xanh được xác định là chủ sở hữu sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ nên phải bồi thường thiệt hại ngay cả khi không có lỗi.

- Hệ thống tải điện được xác định là nguồn nguy hiểm cao độ gây cháy, tại kho hàng thuộc quyền chiếm hữu, sử dụng của Công ty Tiếp Vận Xanh.

- Trách nhiệm của Công ty Tiếp Vận Xanh theo Hợp đồng thuê kho “*Chịu trách nhiệm an toàn cháy nổ, độ thông thoáng kho theo quy định, điều kiện kỹ thuật của nhà kho và bảo đảm không xảy ra sự cố trong điều kiện hoạt động bình thường*”.

- Tòa án cấp phúc thẩm đã không xem xét Kết luận số 02/KL-BCA-V24 ngày 23/01/2015 và Quyết định số 291/QĐ-BCA-V24 ngày 23/01/2015 khi cho rằng Công ty Tiếp Vận Xanh có vi phạm quy định phòng cháy chữa cháy nhưng không có nội dung nào xác định những vi phạm này là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến việc cháy nổ và những vi phạm này đã được cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính.

2. Bản án số 09/2017/KDTM-ST ngày 18/01/2017 của TAND Quận 7 TP. HCM và Bản án số 854/2017/KDTM-PT ngày 18/9/2017 của TAND TP. HCM

+ Tóm tắt vụ án

Ngày 28/11/2011 Bảo Việt Nam Bình Dương – Công ty thành viên hạch toán phụ thuộc của Bảo Việt đã ký Hợp đồng bảo hiểm cháy và các rủi ro đặc biệt với Công ty Dược phẩm Thế Cường với chi tiết như sau:

Thời hạn bảo hiểm: 11/12/2011 đến 10/12/2012.

Địa điểm bảo hiểm: kho Sacombank, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương.

Rủi ro được bảo hiểm: Cháy (A) + Sét Đánh + Giông bão, lũ lụt + Trộm cắp (giới hạn mức trách nhiệm 500.000USD).

Số tiền bảo hiểm: 750.000USD (hàng hóa)

Ngày 14/12/2012, Công ty Dược phẩm Thế Cường di chuyển nhà kho đến kho của Tiếp Vận Xanh số 920A, Quốc Lộ 1A, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP. HCM và yêu cầu bảo hiểm cho địa điểm trên nên Bảo Việt đã cấp sửa đổi bổ sung để bảo hiểm cho hàng hóa tại địa điểm nêu trên.

Ngày 28/11/2012, Công ty Dược phẩm Thế Cường đã thông báo cho Bảo Việt biết về vụ cháy xảy ra vào hồi 14h45’ tại kho của Tiếp Vận Xanh.

+ Nhận định của Tòa án cấp phúc thẩm

Trích dẫn

- Có đủ cơ sở để xác định: Vụ cháy xảy ra do nguyên nhân khách quan, không có lỗi của Công ty Tiếp Vận Xanh hoặc lỗi của bên thứ ba mà Công ty Tiếp Vận Xanh có liên quan.

- Do đó, việc không bảo quản được hàng hóa trong kho của Công ty Tiếp Vận Xanh không thuộc trường hợp chịu trách nhiệm của bên cho thuê kho theo thỏa thuận tại khoản 1 Điều 5 của Hợp đồng thuê kho giữa các bên, hay nói cách khác, đây là trường hợp miễn trách nhiệm cho bên thuê kho là Công ty Tiếp Vận Xanh mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng.

- Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đòi bị đơn bồi thường thiệt hại đối với hàng hóa ký gửi kho bị cháy là không có căn cứ, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu này là có cơ sở, kháng cáo của nguyên đơn là không có căn cứ để chấp nhận.

- Xét kháng cáo của Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu độc lập của Tổng Công ty: Như trên đã phân tích, do Công ty Tiếp Vận Xanh được miễn trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Công ty Thế Cường nên Công ty Tiếp Vận Xanh cũng không có trách nhiệm bồi thường cho Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt là bên thế quyền của Công ty Thế Cường theo hợp đồng bảo hiểm đã ký giữa hai doanh nghiệp. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu đòi bồi thường của Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt là có cơ sở, kháng cáo của Tổng Công ty là không có căn cứ để chấp nhận.

+ Quan điểm của Bảo Việt

- Điều 623 Bộ Luật Dân sự năm 2005 quy định về nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra.

- Công ty Tiếp Vận Xanh được xác định là chủ sở hữu sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ nên phải bồi thường thiệt hại ngay cả khi không có lỗi.

- Hệ thống tải điện được xác định là nguồn nguy hiểm cao độ gây cháy, tại kho hàng thuộc quyền chiếm hữu, sử dụng của Công ty Tiếp Vận Xanh.

- Trách nhiệm của Công ty Tiếp Vận Xanh theo Hợp đồng thuê kho “*Chịu trách nhiệm an toàn cháy nổ, độ thông thoáng kho theo quy định, điều kiện kỹ thuật của nhà kho và bảo đảm không xảy ra sự cố trong điều kiện hoạt động bình thường*”.

- Tòa án cấp phúc thẩm đã không xem xét Kết luận 02/KL-BCA-V24 ngày 23/01/2015 và Quyết định 291/QĐ-BCA-V24 ngày 23/01/2015 khi cho rằng Công ty Tiếp Vận Xanh có vi phạm quy định phòng cháy chữa cháy nhưng không có nội dung nào xác định những vi phạm này là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến việc cháy nổ và những vi phạm này đã được cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính.

3. Bản án số 848/2017/DS-ST ngày 08/8/2017 của TAND Quận 3 TP. HCM và Bản án số 1013/2017/DS-PT ngày 15/11/2017 của TAND TP.HCM

+ Tóm tắt vụ án

Mê Kông và Bảo Việt Nam Bình Dương, là Công ty thành viên hạch toán phụ thuộc của Bảo Việt, đã giao kết Hợp đồng bảo hiểm cháy và rủi ro đặc biệt cho tài sản và hàng hóa (phân bón) của Mê Kông được lưu kho tại địa điểm Tổng kho Thiên Sơn, Lô MN 123, đường số 10, Khu công nghiệp Sóng Thần 1, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam (thuộc Tổng kho Sacombank) với tổng giá trị bảo hiểm là 1.267.500.000 đồng (một tỷ hai trăm sáu mươi bảy triệu năm trăm ngàn đồng), thời hạn bảo hiểm từ ngày 24/12/2012 đến ngày 24/12/2013.

Mê Kông và Thuận Thành Phát đã ký Hợp đồng thuê kho và quản lý hàng hóa số 018/2012/HĐCTK&QLHH-TTP ký ngày 04/12/2012 diện tích thuê là 150m² (một phần nhà kho số 3) trong khu vực Tổng kho của Sacombank để làm kho chứa hàng hóa các loại, thời hạn thuê kho từ ngày 15/12/2012 đến hết ngày 15/12/2013.

Ngày **12/04/2013** đã xảy ra vụ cháy lớn tại Tổng kho Sacombank nêu trên, đã tiêu hủy một phần hàng hóa phân bón các loại của Mê Kông để ở trong kho thuê. **Điểm xuất phát cháy là từ một kho số 1 của Tổng kho Sacombank cháy lan sang kho số 3 là kho của Mê Kông thuê của Thuận Thành Phát.**

Ngày 19/06/2013, Sở Cảnh sát phòng cháy chữa cháy tỉnh Bình Dương đã ra Công văn số 573/CSPCCC(P2) về việc *Thông báo kết quả điều tra cháy Tổng kho Sacombank* gửi Sacombank-SBA, trong đó xác định nguyên nhân của vụ cháy như sau: “*Do trên đường dây dẫn điện cung cấp điện cho đèn cao áp chiếu sáng thuộc kho số 1 theo hướng Nam – Bắc. Vị trí này có tọa độ cách tường hướng Bắc 2,8m, cách tường hướng Đông 27m đã xảy ra sự cố chạm chập điện (ngắn mạch). Sự cố ngắn mạch phát sinh hồ quang mang năng lượng cao đốt cháy vỏ cách điện, làm nóng chảy lõi dây dẫn điện tạo hạt đồng nóng chảy mang nhiệt độ cao (> 1500°C) văng ra gây cháy các vật liệu dễ cháy (nhựa, giấy ...), từ đây đám cháy phát triển đi các hướng và gây cháy lớn*”.

+ Nhận định của Tòa án cấp phúc thẩm

Trích dẫn:

“*Qua các chứng cứ trên cho thấy, Sacombank-SBC đã thực hiện đúng các quy định về đảm bảo an toàn, phòng cháy chữa cháy. Sự cố hỏa hoạn xảy ra ngày 12/4/2013 là sự kiện xảy ra một cách khách quan, không thể lường trước được vì Sacombank-SBA đã áp dụng đầy đủ các biện pháp về an toàn đối với hệ thống điện theo quy định. Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn không xuất trình được chứng cứ nào khác để chứng minh vụ hỏa hoạn do lỗi của bị đơn. Bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt. Chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM giữ nguyên bản án sơ thẩm*”

+ Quan điểm của Bảo Việt

- Điều 623 Bộ Luật Dân sự năm 2005 quy định về nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra.
- Sacombank-SBC được xác định là chủ sở hữu sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ nên phải bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra ngay cả khi không có lỗi.
- Theo văn bản số 276/CSPC&CC-P2 ngày 13/3/2015 của Cảnh sát phòng cháy chữa cháy tỉnh Bình Dương xác nhận: Nguyên nhân cháy được xác định là cháy lan từ kho 1 thuộc sở hữu của Sacombank-SCB lan sang kho 2 và kho 3.

4. Bản án số 38/2017/KDTM-ST ngày 26/9/2017 của TAND Quận 11 TP. HCM và Bản án số 29/2018/KDTM-PT ngày 11/01/2018 của TAND TP. HCM

+ Tóm tắt vụ án

Ngày 16/5/2014, Công ty Bảo Việt Sài Gòn là Công ty thành viên hạch toán phụ thuộc của Bảo Việt đã giao kết Hợp đồng bảo hiểm cháy và các rủi ro đặc biệt với Công ty Nam Phát và Công ty Minh Thành với thời hạn bảo hiểm từ 00:00 ngày 16/05/2014 đến 00:00 ngày 16/05/2015.

- Công ty Minh Thành và Doanh nghiệp Châu Huy Hoàng đã ký Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 09/HĐKT.Q10 ngày 02/01/2014 và theo Điều 1 của Hợp đồng thì “*Bên A (Minh Thành) giao cho Bên B (Châu Huy Hoàng) diện tích đất 800m² ở địa chỉ số 16A Lê Hồng Phong, Phường 12, Quận 10, Tp.HCM đầu tư xây dựng làm xưởng sửa chữa máy phát điện và kho chứa vật tư hàng hóa của Bên B (Châu Huy Hoàng)*” và theo sơ đồ mặt bằng vị trí đất giao cho đối tác khu vực kho D4 số 16A Lê Hồng Phong nối dài, Phường 12, Quận 10, Tp.HCM thì Châu Huy Hoàng thuê và quản lý từ gian kho số 11 đến gian kho số 16.

- Khoảng 23 giờ 45 phút, ngày 05/02/2015, tại Kho D4 đã xảy ra cháy.

- Tài sản thiệt hại gồm: dãy nhà kho D4 và toàn bộ hàng hóa, tài sản trong kho.

- Ngày 07/02/2015, sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 1-Quân khu 7 phối hợp cùng Viện kiểm sát quân sự khu vực 7 tiến hành kiểm tra và khám nghiệm hiện trường vụ cháy.

- Căn cứ theo văn bản Kết luận xác minh số 05/KLXM ngày 07/04/2015 của Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 1-Quân Khu 7 đã kết luận: “*Do chập các dây điện tại gian số 14 nhà kho D4 của Công ty Minh Thành, số 16A Lê Hồng Phong (nối dài), Phường 12, Quận 10, Tp.HCM gây nên hiện tượng chập mạch điện, cháy các dây điện. Các dây điện bị cháy đã gây cháy lan sang gian kho số 13 chứa linh kiện thiết bị vi tính. Các linh kiện thiết bị vi tính có bao bì bằng giấy là chất dễ cháy bắt lửa âm ỉ. Hồi 23 giờ 45 phút ngày 05/02/2015, khi các nhân viên bảo vệ phá khóa và mở cửa kho, không khí từ ngoài tràn vào phía trong kho nên lửa bùng cháy tại gian số 13 và cháy lan sang các gian khác của nhà kho D4. Sự việc cháy tại kho D4 do nguyên nhân khách quan, không có sự việc phạm tội.*”

- Căn cứ theo văn bản số 103/ĐTHS-KV1 ngày 23/9/2015 của Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 1 – Quân khu 7 đã kết luận khi căn cứ theo Công văn số 429/CVBH ngày 21/9/2015 của Công ty Minh Thành cùng tài liệu kèm theo đã xác định: “*Vị trí từ gian số 10 đến gian số 16 không phải là kho của cửa hàng Thành Kim (đơn vị trực thuộc Minh Thành); vị trí kho trên (bao gồm cả gian số 14 là nơi chập điện gây cháy) nằm trong diện tích đất Công ty Minh Thành đã giao cho Doanh nghiệp tư nhân Châu Huy Hoàng theo Hợp đồng số 09/HĐKT.Q10 ngày 02/01/2014. Đồng thời, nguồn điện để sử dụng tại vị trí kho trên do Doanh nghiệp tư nhân Châu Huy Hoàng ký hợp đồng cung cấp điện với Công ty điện lực Phú Thọ.*”

- Ngày 12/9/2017, Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 1 đã có Văn bản số 129/ĐTHS trả lời Văn bản số 28/TA11 ngày 05/9/2017 của TAND Quận 11 TP. HCM giải thích Kết luận xác minh số 05/KLXM ngày 07/4/2015 với nội dung: “Tại thời điểm xảy ra vụ cháy kho D4, hồi 23giờ45phút ngày 05/02/2015; tại số 16A đường Lê Hồng Phong (nối dài), Phường 12, Quận 10, TP. HCM thì nguồn điện vào gian kho 14 chưa được ngắt.”

- Căn cứ theo Hóa đơn GTGT (Tiền điện) số 2683612 - tháng 01/2015, Doanh nghiệp Châu Huy Hoàng là khách hàng của Công ty Điện lực Phú Thọ có mã khách hàng PE02000089938 và Châu Huy Hoàng được xác định là chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ theo quy định của pháp luật dân sự.

+ Nhận định của Tòa án cấp sơ thẩm

Trích dẫn

3.2.2 Về trách nhiệm bồi thường

- Trong suốt quá trình tố tụng giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn cho rằng, căn cứ theo Kết luận xác minh số 05/KLXM ngày 07/4/2015 của Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 1, thì sự việc là do khách quan và bị đơn hoàn toàn không có lỗi nên không phải bồi thường thiệt hại.

- Xét thấy, khoản 3 Điều 623 Bộ luật Dân sự năm 2005 có quy định như sau:

“3. Chủ sở hữu, người được chủ sở hữu giao chiếm hữu, sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ phải bồi thường thiệt hại cả khi không có lỗi, trừ các trường hợp sau đây:

a) Thiệt hại xảy ra do lỗi cố ý của người bị thiệt hại;

b) Thiệt hại xảy ra trong trường hợp bất khả kháng hoặc tình thế cấp thiết, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác”

- Căn cứ vào Kết luận xác minh số 05/KLXM ngày 07/4/2015 của Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 1, thì *“Sự việc cháy kho D4 do nguyên nhân khách quan, không có sự việc phạm tội xảy ra”*. Có nghĩa là, trong vụ án này không có việc *“thiệt hại xảy ra hoàn toàn do lỗi cố ý của người bị thiệt hại”*.

- Mặt khác, khoản 1 Điều 161 của Bộ luật Dân sự năm 2005 có quy định: *“Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép”*. Tại Kết luận xác minh số 05/KLXM ngày 07/4/2015 của Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 1 có nêu nội dung sự việc và nguyên nhân vụ cháy kho D4, xảy ra hồi 23 giờ 45 phút ngày 05/02/2015, tại số 16A đường Lê Hồng Phong (nối dài), Phường 12, Quận 10, Tp.HCM là *“Do chập điện tại gian nhà kho D4 gây nên hiện tượng chập mạch điện, cháy các dây điện. Các dây điện bị cháy đã gây cháy lan sang gian kho số 13 chứa linh kiện thiết bị vi tính. Các linh kiện vi tính có bao bì bằng giấy là chất dễ cháy bắt lửa âm ỉ. Hồi 23 giờ 45 phút ngày 05/02/2015, khi các nhân viên bảo vệ phá khóa và mở cửa kho, không khí từ bên ngoài tràn vào phía trong kho nên lửa bùng*

cháy tại gian số 13 và lan sang các gian khác của nhà kho D4”. Và tại Văn bản số 129/ĐTHS ngày 12/9/2017, thì Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 1 cũng đã xác định tại thời điểm xảy ra cháy, nguồn điện vào gian kho D4 chưa được ngắt.

- Như vậy, qua diễn biến sự việc đã được cơ quan chức năng kết luận, đối chiếu với khái niệm “sự kiện bất khả kháng” như viện dẫn trên, thì vụ cháy kho D4, xảy ra hồi 23 giờ 45 phút ngày 05/02/2015, tại số 16A Lê Hồng Phong (nối dài), Phường 12, Quận 10, Tp.HCM không phải là “sự kiện bất khả kháng” và không có lỗi, để loại trừ trách nhiệm bồi thường là không đúng nên không được chấp nhận.

Với những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy đủ cơ sở kết luận bà Nguyễn Ngọc Điệp - Chủ DNTN Châu Huy Hoàng không thuộc trường hợp được loại trừ, mà có trách nhiệm phải bồi thường thiệt hại với tư cách là người sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ theo quy định tại khoản 3 Điều 623 của Bộ luật Dân sự năm 2005. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

+ Nhận định của Tòa án cấp phúc thẩm

Trích dẫn

[1] Về nội dung kháng cáo, kháng nghị: Bị đơn là bà Nguyễn Ngọc Điệp - Chủ DNTN Châu Huy Hoàng kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với nội dung: Cấp sơ thẩm không đưa Công ty điện lực TP. HCM tham gia tố tụng là vi phạm tố tụng nghiêm trọng. Kết luận xác minh số 05/KLXM ngày 07/4/2015 của Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 1 - Quân khu 7 đã có kết luận không chính xác, thiếu khách quan. Viện trưởng kiểm sát nhân dân Quận 11, TP. HCM kháng nghị với nội dung cấp sơ thẩm vi phạm tố tụng, không thu thập chứng cứ đầy đủ. Đây là những vấn đề cần phải xem xét.

[2] Xét thấy cấp sơ thẩm xác định vụ án là “tranh chấp bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra” và xác định nguyên nhân của vụ cháy là chập điện; phía bị đơn trong vụ án nộp chứng cứ là hợp đồng mua bán điện giữa Công ty Điện lực TP. HCM và Công ty Châu Huy Hoàng ngày 10/8/2008, thời hạn hợp đồng là 05 năm, hạn cuối hợp đồng là 10/8/2013, phía bị đơn khai chưa ký hợp đồng mua bán điện mới. Thời điểm xảy ra vụ cháy là ngày 05/2/2015. Như vậy cần làm rõ, thời điểm xảy ra vụ cháy, nguồn nguy hiểm cao độ do ai cung cấp, nguồn điện có đảm bảo an toàn không.

[3] Xét thấy cấp sơ thẩm đã căn cứ vào Kết luận xác minh số 05/KLXM ngày 07/4/2015 của Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 1 - Quân khu 7 có nội dung “Nguyên nhân cháy là do chập điện...” và “Tại thời điểm xảy ra vụ cháy kho D4, hồi 23 giờ 45 ngày 05/2/2015, tại số 16A đường Lê Hồng Phong (nối dài), Phường 12, Quận 10, TP. HCM, thì nguồn điện vào gian kho 14 chưa được cắt”. Từ kết luận này, cấp sơ thẩm đã buộc trách nhiệm dân sự của Công ty Châu Huy Hoàng phải hoàn trả toàn bộ số tiền bảo hiểm cho Công ty Bảo Việt. Tuy nhiên, Kết luận xác minh số 05/KLXM ngày 07/4/2015 của Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 1 - Quân khu 7 lại được lập trên cơ sở Biên bản kiểm tra hiện trường ngày 05/2/2015 của Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 1 - Quân khu 7, theo biên bản này khi tiến hành khám nghiệm hiện trường có Viện

kiểm sát quân sự Khu vực 1 - Quân khu 7, nhưng biên bản lại không có chữ ký của đại diện Viện kiểm sát là không phù hợp quy định tại Điều 06 Pháp lệnh số 23/2004/PL-UBTVQH11 ngày 20/8/2004 về tổ chức điều tra hình sự; việc khám nghiệm cũng không có sự chứng kiến của Công ty Châu Huy Hoàng. Kết luận trên cũng thiếu ý kiến của cơ quan chuyên môn về phòng cháy chữa cháy. Vì vậy, hội đồng xét xử thấy cấp sơ thẩm dựa vào Kết luận xác minh số 05/KLXM ngày 07/4/2015 để xác định trách nhiệm dân sự của Công ty Châu Huy Hoàng là chưa đảm bảo cơ sở pháp lý để giải quyết nội dung tranh chấp của vụ án.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Trần Thị Mộng Thanh đại diện theo ủy quyền của Công ty Châu Huy Hoàng trình bày bà có cung cấp cho Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 bản khai của các nhân viên bảo vệ, hình ảnh hiện trường... thể hiện cầu giao điện tại kho 14 đã được ngắt... nhưng lại không nộp cho tòa sơ thẩm. Đây là tình tiết cần đối chất, làm rõ để xác định trách nhiệm dân sự trong vụ án này. Đây là tình tiết mới không phải lỗi của cấp sơ thẩm.

[5] Từ những nhận định trên, xét thấy, có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị đơn, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, TP. HCM để thu thập chứng cứ theo nhận định trên.”

+ **Quan điểm của Bảo Việt**

Bảo Việt cho rằng nhận định của Tòa án cấp sơ thẩm là phù hợp với khoản 3 Điều 623 của Bộ luật Dân sự năm 2005.

**Tòa án cấp phúc thẩm đã tuyên hủy Bản án sơ thẩm số 38/2017/KDTM-ST ngày 26/9/2017 của TAND Quận 11, TP. HCM. Giao hồ sơ về TAND Quận 11, TP. HCM để giải quyết theo quy định pháp luật.*

III. KIẾN NGHỊ

Từ thực tiễn xét xử xét xử một số vụ án điển hình được đề cập trong bài viết này có liên quan đến trách nhiệm bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra, Bảo Việt kiến nghị Tòa án có thẩm quyền nghiên cứu hướng dẫn về “**Bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra**” để việc xét xử tại Tòa án tuân thủ với các quy định của pháp luật.



SOURCE: Kỷ yếu Hội thảo của Tòa án nhân dân tối cao về “Pháp luật kinh doanh bảo hiểm và giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ”. Nha Trang, 8/2019